

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An;

Ông Phạm Duy Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Nhà văn hóa xã X, huyện X, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Đình D, sinh ngày 02/11/1970 tại thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 31, ngõ 111, đường L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T và bà Phạm Thị T; có vợ là Đặng Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 20/10/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà (cũ) xử phạt 05 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”;

+ Ngày 28/4/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”;

+ Ngày 05/9/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”;

+ Ngày 30/10/2003, bị Tòa phúc thẩm tại Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Ngày 16/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2017.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 30/01/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X; “có mặt”.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Đắc O, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 61, N, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

- *Người chứng kiến:* Ông Lương Xuân K, sinh năm 1947; địa chỉ: Xóm 14, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 24/01/2018, Phạm Đình D đi bộ từ nhà đến khu vực đường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định thì gặp một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ. Qua nói chuyện, người này nói là có pháo nổ và thuê D vận chuyển pháo nổ đến trung tâm huyện Giao Thủy với giá tiền công là 4.000.000đ. D nhất trí. Sau đó người thanh niên đưa cho D 01 túi vải bên trong có 298 quả pháo hình bóng điện tròn và 02 hộp pháo màu đỏ vàng gồm 36 quả pháo hình trụ kết lại. D nhận và mở túi ra xem rồi khóa lại. Ngoài ra nam thanh niên còn đưa cho D số tiền công trả trước 1.000.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung rồi dặn D liên lạc vào số máy lưu tên “Anh Bay” để giao pháo và số tiền công còn lại sẽ thanh toán khi xong việc. Sau đó người thanh niên chở D đến khu vực đền Đồng Phù, Mỹ Xá, thành phố Nam Định tìm thuê taxi. Tại đây D đã thuê 01 chiếc xe taxi hãng Mai Linh, biển kiểm soát 18A – 04872 do anh Trần Đắc O, sinh năm 1966, trú tại N, thành phố N điều khiển đưa D về huyện G. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, xe chạy đến đoạn đường thuộc khu vực xóm 14, xã X, huyện X thì bị tổ công tác Công an huyện X yêu cầu anh O dừng xe. Trong quá trình kiểm tra, D đã tự giác giao nộp toàn bộ số pháo đã nhận của người thanh niên, 01 điện thoại di động Samsung và số tiền 1.000.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng và thu giữ chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18A – 04872.

Tại Bản kết luận giám định số 112/KTHS, ngày 25/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

1. Hai vật hình khối hộp vỏ màu đỏ vàng cùng loại, mỗi vật có kích thước (15 x 15 x 15) cm gồm 36 quả pháo hình trụ kết lại ký hiệu M1 là pháo, có đặc

tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 3,124 kg.

2. 298 vật hình bóng điện tròn cùng loại, mỗi quả có kích thước dài 6,5cm, đường kính đầu to 4cm, đầu nhỏ 2,5cm được ký hiệu M2 là pháo nổ, có đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng trọng lượng là 13,553 kg.

Tổng trọng lượng M1, M2 là 16,677 kg.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 14/CT - VKSXT ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, cũng như phân tích về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đình D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX tịch thu cho tiêu hủy 01 thùng giấy bìa cứng; 01 chiếc túi vải màu xanh; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Sam sung và 1.000.000đ; Trả lại cho bị cáo D 01 giấy chứng minh nhân dân.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng, tại phiên tòa bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai khác của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ

được, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 24/01/2018, Phạm Đình D đã có hành vi vận chuyển 16,677 kg (mười sáu phẩy sáu trăm bảy mươi bảy kilôgam) pháo nổ với số tiền công là 4.000.000đồng đi từ thành phố Nam Định về huyện G, khi đi đến khu vực xóm 14 xã X, huyện X thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại một số hàng cấm trong đó có các loại pháo nổ. Chỉ thị số 406 - TTg ngày 08 tháng 8 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo. Trong khi các cấp chính quyền đang ra sức tuyên truyền cho những ngày Tết cổ truyền của dân tộc được bình yên, tránh lãng phí, tránh những tai nạn thương tâm do pháo nổ gây ra thì chỉ vì hám lợi bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật, đi ngược lại lợi ích chung. Vì vậy, phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các hành vi phạm tội của bị cáo trước đây đều đã được xóa án tích và được coi là nhân thân, vì vậy, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có bố là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng giá. Vì vậy, xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số pháo thu giữ của bị cáo Phạm Đình D là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 thùng giấy bìa cứng bên trong đựng mẫu vật hoàn trả giám định; 01 túi vải màu xanh; 01 thẻ sim điện thoại di

động Vinaphone không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Đình D.

[8] Đối với ông Trần Khắc O, lái xe taxi được D thuê chở đi huyện G, ông O không biết việc D vận chuyển pháo nổ nên không có căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe taxi cho ông O là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với người thanh niên đã thuê Phạm Đình D vận chuyển pháo nổ từ thành phố N về huyện G và hai số thuê bao trong điện thoại thu giữ của D, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Đình D bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

2. Xử phạt Phạm Đình D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 thùng bìa cát tông màu vàng bên trong đựng mẫu vật hoàn trả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 túi vải màu xanh; 01 thẻ sim điện thoại di động Vinaphone.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Đình D.

Những vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 29/CCTHA lập ngày 29/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường và biên lai thu tiền số 06052 ngày 29/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện X
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện X
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND phường C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

